

Số: 47 /KH-SKH

Lào Cai, ngày 10 tháng 9 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Đề án số 14-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 18/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Đề án số 14-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021 - 2025. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai xây dựng Kế hoạch triển khai, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

##### **1. Mục tiêu:**

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, quyết liệt cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao đạo đức công vụ; đẩy mạnh xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chú trọng nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp, tạo môi trường thông thoáng, công khai, minh bạch nhằm thu hút các nguồn lực, đầu tư sản xuất, kinh doanh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh xã hội ở địa phương.

- Tăng cường kỷ luật kỷ cương, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác chuyên môn của các phòng, ban thuộc Sở.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiên tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) được cải thiện; nâng cao chất lượng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - truyền thông (ICT - Index).

##### **2. Yêu cầu**

- Các phòng, ban thuộc Sở nhận thức đầy đủ, xác định công tác Cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của phòng, đơn vị mình để triển khai thực hiện.

- Gắn kết chặt chẽ việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường chỉ đạo, phối hợp giữa các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Nâng cao trách nhiệm của Lãnh đạo các phòng, ban thuộc Sở trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Đề án cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm việc báo cáo, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án đề ra.

## **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Về cải cách thể chế**

- 100% các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở công khai, minh bạch quy trình giải quyết công việc với người dân, tổ chức và doanh nghiệp; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật được hoàn thiện, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, có tính khả thi cao, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

- Triển khai hiệu quả 100% văn bản của Trung ương, tỉnh Lào Cai để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Cải cách mạnh mẽ quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước nhằm tạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tăng cường ứng dụng thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; đảm bảo đến năm 2025, mức độ hài lòng về thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

- Phấn đấu đưa 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh của Sở vào giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công; 100% thủ tục hành chính được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Phấn đấu 100% số lượng hồ sơ hành chính được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương pháp điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của sở đạt tỷ lệ 30%; giai đoạn 2021-2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- 100% thủ tục hành chính được công khai, 100% văn bản đi được ký số và gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vị trí việc làm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức và người lao động theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho công chức, viên chức và người lao động.

- 100% các phòng, ban thuộc Sở, công chức, viên chức và người lao động được kiểm tra công vụ, gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Đẩy mạnh việc phân cấp lĩnh vực tài chính - ngân sách, tạo sự chủ động cho các đơn vị trực thuộc Sở, nâng cao vai trò trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong quản lý thu, chi.

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở được giao tự chủ về tài chính.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Tối thiểu 90% hồ sơ công việc được trao đổi dưới dạng điện tử, trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc có nội dung mật). 100% giao dịch giữa Hệ thống thông tin một cửa dịch vụ công của tỉnh với Cổng dịch vụ quốc gia được xác thực điện tử.

- Tối thiểu 50% các cuộc họp, học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết được tổ chức trực tuyến. Trên 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống báo cáo Quốc gia;

- 100% các đơn vị trực thuộc Sở được triển khai giải pháp nâng cao an toàn thông tin.

### **III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

#### **1. Cải cách thể chế**

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Sở, đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất; Tổ pháp chế của Sở tăng cường giám sát trong xây dựng các văn bản QPPL do các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc dự thảo.

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện và xử lý (hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền) những văn bản có nội dung không còn phù hợp, thiếu tính đồng bộ, khả thi. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến công chức, viên chức, người lao động biết và thực hiện.

- Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Tiếp thu ý kiến và giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân.

#### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính để giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

- Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đồng bộ, thống nhất minh bạch, đúng thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC;

- Tiếp tục cải cách quy trình xử lý hồ sơ, công việc trong nội bộ Sở và giữa các cơ quan, đơn vị để sử dụng các nguồn lực được hiệu quả, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, giảm thời gian thực hiện các TTHC, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước để nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức để có những biện pháp cải thiện nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân, cải thiện môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc niêm yết, công khai minh bạch thủ tục hành chính, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với quy định hành chính.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với quy định hành chính.

#### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, quy định

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Luân chuyển, điều động công chức, viên chức hợp lý giữa các phòng, ban thuộc Sở đảm bảo cân đối về cơ cấu và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực.

- Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển chung của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh Lào Cai.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm; nâng cao đạo đức công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý công chức, viên chức và người lao động.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong thi tuyển, thi nâng ngạch, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

#### **5. Cải cách tài chính công**

- Thực hiện dân chủ, công khai minh bạch về tài chính, rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, triển khai có hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí theo nghị định 130/2005/NĐ-CP tại cơ quan.

- Thực hiện dân chủ, công khai minh bạch về tài chính, tiến hành rà soát,

điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ.

- Có giải pháp, kế hoạch sử dụng ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, mục tiêu, nhiệm vụ được giao; tăng thu nhập cho CBCCVC.

#### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Tăng cường đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành, xử lý công việc, gửi nhận văn bản điện tử, kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Phát huy hiệu quả cổng thông tin điện tử Sở.

- Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ để ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện trong các quy trình hoạt động, rút ngắn quy trình xử lý, hạn chế tối đa sử dụng văn bản giấy, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức; cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và tổ chức mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

- Tăng cường công tác kiểm tra xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính; ưu tiên triển khai ISO điện tử.

#### **IV. KINH PHÍ**

Kinh phí cho CCHC lấy từ các nguồn: kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện Đề án tổng thể CCHC của tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **V. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt ý nghĩa, tầm quan trọng và mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của công tác CCHC đến toàn thể CCVC trong cơ quan, đơn vị và đoàn thể, hội thuộc Sở bằng nhiều hình thức, phù hợp thực tiễn như: phổ biến, quán triệt trong các họp giao ban, đoàn thể hội; trên Cổng Thông tin điện tử Sở; niêm yết công khai;...

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch CCHC đã đề ra; quy định kết quả CCHC là một trong những tiêu chí đánh giá, khen thưởng, kỷ luật CCVC, trong đó quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu từ cấp phòng, ban thuộc Sở đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của phòng, đơn vị và Sở.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC đã được phê duyệt đối với CCVC và các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở và những nội dung liên quan, theo sự phân cấp quản lý.

4. Giao Văn phòng Sở chủ trì trong phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu triển khai, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện, tổng hợp, đánh giá và đề xuất, kiến nghị (nếu có).

5. Chế độ thông tin, báo cáo: Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm (hoặc đột xuất), các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tổng hợp, gửi báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch CCHC về Văn phòng Sở để tổng hợp báo theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 16/KH-SKH của Sở Kế hoạch và Đầu tư ngày 12/3/2021 về Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, yêu cầu Trưởng các phòng, ban triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch này./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Trung Bá**